

Số: 143/NQ-HĐND

Bắc Ninh, ngày 06 tháng 12 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

**V/v Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch
đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ MƯỜI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2014 và các Nghị định hướng dẫn của Chính phủ;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và các Nghị định hướng dẫn của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định 120/2018/NĐ - CP ngày 13/9/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm; Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ, về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư công và Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ, về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 – 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 88/NQ-HĐND18 ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 – 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 107/NQ-HĐND18 ngày 17/4/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 – 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 130/NQ-HĐND18 ngày 03/10/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 – 2020;

Xét Tờ trình số 361/TTr-UBND ngày 30/11/2018 của UBND tỉnh về Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách và ý kiến thảo luận của đại biểu.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 – 2020 được phê duyệt tại Nghị quyết số 88/NQ-HĐND ngày 08/12/2017, Nghị quyết

số 107/NQ-HĐND ngày 17/4/2018, Nghị quyết số 130/NQ-HĐND18 ngày 03/10/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh như sau:

1. Về tổng nguồn vốn cân đối cho Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020:

a) Nguồn cân đối ngân sách địa phương:

Theo Nghị quyết 88/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020: Tổng nguồn vốn chi đầu tư nguồn ngân sách địa phương giao dự toán đầu năm của 2 năm còn lại 2019 – 2020 là 4.587,7 tỷ đồng. Dự toán kế hoạch tài chính ngân sách 3 năm 2019 – 2021, nguồn chi đầu tư nguồn ngân sách địa phương 2 năm 2019 – 2020 là: 6.545 tỷ đồng, trong đó:

- Năm 2019 là: 3.345 tỷ đồng (trong đó 545 tỷ đồng là nguồn tăng thu và tiết kiệm chi);

- Năm 2020 dự kiến là: 3.200 tỷ đồng.

Nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương chi đầu tư trong Kế hoạch trung hạn 2 năm 2019-2020 sẽ tăng thêm: 1.957,3 tỷ đồng so với kế hoạch (bổ trí bổ sung cho các dự án chưa được cân đối vốn trong Nghị quyết 88/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh).

b) Nguồn từ tiền thu sử dụng đất:

Theo Nghị quyết 88/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020: Tổng nguồn vốn chi đầu tư từ nguồn tiền thu sử dụng đất của 2 năm còn lại 2019 – 2020 là 4.450 tỷ đồng. Dự toán kế hoạch tài chính ngân sách 3 năm 2019 – 2021, nguồn chi đầu tư từ nguồn tiền thu sử dụng đất 2 năm 2019 – 2020 là: 5.600 tỷ đồng, trong đó:

- Năm 2019 là: 2.700 tỷ đồng;

- Năm 2020 dự kiến là: 2.900 tỷ đồng;

Nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương, nguồn sử dụng đất trong Kế hoạch trung hạn 2 năm 2019-2020 sẽ tăng thêm: 1.150 tỷ đồng.

2. Danh mục dự án bổ sung:

Tổng số dự án bổ sung danh mục: 109 dự án, với tổng mức đầu tư dự kiến là 12.275,13 tỷ đồng (theo Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này đảm bảo theo đúng các quy định của pháp luật. Hằng năm, báo cáo kết quả thực hiện tại kỳ họp thường lệ của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh khóa XVIII, kỳ họp thứ Mười thông qua ngày 06/12/2018 và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- UBND; CP (b/c);
- Bộ Tài chính (b/c);
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- VKSND, TAND tỉnh;
- Các Ban HĐND; các đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: TU, UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy;
- TTHĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Công báo, Đài PTTH, Công TTĐT tỉnh, Báo BN, TTXVN tại BN;
- VP: CVP, phòng TH, lưu VT. *hich*

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



cell
Nguyễn Xuân Thu



PHỤ LỤC
BỔ SUNG DANH MỤC VÀO KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2016 - 2020
(Ban hành kèm theo Quyết định số 3/NQ-HĐND ngày 6/12/2018 của HĐND tỉnh)

Đơn vị: triệu đồng

TT	Tên công trình, dự án	Đơn vị:	Tổng mức đầu tư dự kiến	Ghi chú
TỔNG SỐ			12.275.137	
A	Bổ sung danh mục dự án kế hoạch đầu tư công trung hạn		11.413.308	
I	Lĩnh vực giao thông		8.467.940	
1	Dự án ĐTXD đường ĐT.287 đoạn từ Hầm chui Nút giao QL. 18 đến đường TL 286 theo quy hoạch, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh	Sở GTVT	135.590	
2	Đầu tư xây dựng ĐT282B, đoạn từ thị trấn Gia Bình đi huyện Thuận Thành	Sở GTVT	450.000	Đã có vốn chuẩn bị đầu tư
3	Đầu tư xây dựng cầu Chi	Sở GTVT	1.900.000	Đã có vốn chuẩn bị đầu tư
4	Dự án ĐTXD đường ĐT 285B (đoạn từ Cầu Bình Than đến Nút giao ĐT 287)	Sở GTVT	520.000	
5	Dự án ĐTXD đường ĐT.279 (đoạn Song Giang - Đông Bình)	Sở GTVT	630.000	
6	Đầu tư xây dựng đường TL287 đoạn Hoàn Sơn đến Nút giao đường dẫn phía Bắc cầu Phát Tích - Đại Đồng Thành (lý trình Km5+00 - Km8+650), huyện Tiên Du	Sở GTVT	350.000	
7	Đường dọc kênh Tào Khê kết nối với đường vào khu vui chơi giải trí phường Văn Dương	UBND TP Bắc Ninh	30.000	
8	Đường dẫn lên cầu Giang Sơn, địa phận huyện Gia Bình	UBND huyện Gia Bình	300.000	
9	Đường giao thông và hạ tầng kỹ thuật chống ngập úng thôn Đông Bình, thị trấn Gia Bình, huyện Gia Bình	UBND huyện Gia Bình	40.000	
10	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường giao thông từ QL. 17 đi Đình mỗ, đi Mỹ thôn,	UBND huyện Gia Bình	25.000	
11	Đầu tư xây dựng tuyến đường giao thông từ đường dẫn cầu Bình Than đi xã Vạn Ninh, huyện Gia Bình	UBND huyện Gia Bình	65.000	
12	Đầu tư xây dựng Đường trục trung tâm Nhân Thắng kéo dài đi đường dẫn cầu Bình Than	UBND huyện Gia Bình	200.000	
13	Đầu tư xây dựng ĐT282B (đoạn từ ĐT285 đi đường dẫn cầu Bình Than, huyện Gia Bình)	UBND huyện Gia Bình	250.000	
14	Đường Lê Chi Viên, thị trấn Gia Bình, huyện Gia Bình kéo dài đi huyện Lương Tài	UBND huyện Gia Bình	200.000	
15	Đường giao thông nối khu nuôi thủy sản tập trung xã Bình Dương, huyện Gia Bình	UBND huyện Gia Bình	80.000	
16	Đường về khu lưu niệm đồng chí Nguyễn Văn Cừ đoạn từ TL277 qua UBND phường Trang Hạ, TX Từ Sơn	UBND TX Từ Sơn	54.000	
17	Mở rộng đường vào khu di tích lịch sử cụ Tú Ba khu phố 1 Cẩm Giang, phường Đồng Nguyên, thị xã Từ Sơn	UBND TX Từ Sơn	60.000	
18	Đường giao thông khu phố Đại Đình, phường Tân Hồng, TX Từ Sơn	UBND TX Từ Sơn	10.000	
19	Đường du lịch Phát Tích kéo dài đi Cảnh Hưng (giai đoạn 2)	UBND huyện Tiên Du	55.327	
20	Đường Đại Đồng - Cổng Bưu (giai đoạn III)	UBND huyện Tiên Du	25.000	
21	Đường nhánh nội bộ trung tâm hành chính mới huyện Tiên Du (giai đoạn 2)	UBND huyện Tiên Du	59.905	
22	Đường DT1 kéo dài (đoạn từ TL276 đến đường Nội Duệ - Tri Phương) (giai đoạn 2)	UBND huyện Tiên Du	50.000	
23	Đường HL6 (từ ĐT 276 vào trụ sở Ban chỉ huy Quân Sự huyện mới và làng đại học 1, kết nối tới đường Hồng Ân) (giai đoạn 2)	UBND huyện Tiên Du	18.628	
24	Đường nối từ ĐT287 đi thành phố Bắc Ninh (giai đoạn 2)	UBND huyện Tiên Du	353.654	
25	Xây dựng, cải tạo Tòa Tam Bảo chùa Hồng Ân (chùa Lim)	UBND huyện Tiên Du	26.796	
26	Chính trang đô thị trung tâm thị trấn Lim chào mừng kỷ niệm 20 năm tái lập huyện (giai đoạn 02)	UBND huyện Tiên Du	100.148	
27	Đường vào cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt khu vực nông thôn tại xã Minh Đạo, huyện Tiên Du	UBND huyện Tiên Du	17.328	

Handwritten signature

TT	Tên công trình, dự án	Đơn vị:	Tổng mức đầu tư dự kiến	Ghi chú
28	Đường vào cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt khu vực nông thôn tại xã Hiền Văn, huyện Tiên Du	UBND huyện Tiên Du	15.806	
29	Đường vào cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt khu vực nông thôn tại xã Trì Phương, huyện Tiên Du	UBND huyện Tiên Du	14.044	
30	Dự án hệ thống tiêu thoát nước trên địa bàn huyện Quế Võ -Giai đoạn 2	UBND huyện Quế Võ	114.000	
31	Đường trục huyện Quế Võ (đoạn từ QL. 18 đi Phù Lương) -Giai đoạn 2	UBND huyện Quế Võ	140.000	
32	Cải tạo đường trục huyện Quế Võ (đoạn từ QL. 18 đi trung tâm xã Đào Viên) -Giai đoạn 2	UBND huyện Quế Võ	16.000	
33	Cải tạo đường trục huyện Quế Võ (đoạn từ QL. 18 đi xã Bồng Lai) -Giai đoạn 2	UBND huyện Quế Võ	37.000	
34	Đường nội thị huyện Quế Võ (Đoạn từ xã Phương Liễu đi khu Đô thị Tây Hồ) -Giai đoạn 2	UBND huyện Quế Võ	69.000	
35	Cải tạo nâng cấp đường trục huyện Quế Võ (Đoạn đi qua xã Việt Thống) -Giai đoạn 2	UBND huyện Quế Võ	67.000	
36	Đường trục chính đô thị từ dự án đường QL. 18 đi Bằng An (giai đoạn 1, 2 đang đầu tư) nối TL 279 thị trấn Phố Mới, huyện Quế Võ-Giai đoạn 2	UBND huyện Quế Võ	12.000	
37	Đường trục chính đô thị từ QL18 đi xã Việt Hùng, đi xã Bằng An-Giai đoạn 2	UBND huyện Quế Võ	56.000	
38	Đường trục huyện Quế Võ đoạn TL 279 đi Bằng An, đê Hữu Cầu-Giai đoạn 2	UBND huyện Quế Võ	85.000	
39	Tuyến đường QL 18 đi làng nghề xã Phù Lãng, huyện Quế Võ-Giai đoạn 2	UBND huyện Quế Võ	113.000	
40	Đầu tư xây dựng đường trục chính đô thị (đoạn TL279 nối trường THCS Nguyễn Cao và đường 36m) đi QL18 huyện Quế Võ-Giai đoạn 2	UBND huyện Quế Võ	24.000	
41	Đường nội thị huyện Quế Võ (tuyến 2 đoạn TL. 287 đi Khu công nghiệp Quế Võ 1) -Giai đoạn 1	UBND huyện Quế Võ	65.000	
42	Đường nội thị huyện Quế Võ (đoạn Phương Mao đi TL. 287)	UBND huyện Quế Võ	61.200	
43	Đường nội thị huyện Quế Võ (đoạn QL. 18 đi TL. 285B) tuyến 1 và 2	UBND huyện Quế Võ	85.000	
44	Đường nội thị huyện Quế Võ (đoạn TL. 285B đi Hồ điều hòa bằng an+quế tân)	UBND huyện Quế Võ	50.600	
45	Đường nội thị huyện Quế Võ (đoạn Sông Táo Khê đi xã Yên Giá)	UBND huyện Quế Võ	85.000	
46	Đường trục huyện Quế Võ (Đoạn từ UBND xã Việt Thống đến đê Sông Cầu)	UBND huyện Quế Võ	16.500	
47	Đường nội thị huyện Quế Võ (Đoạn từ đường 36 đi thôn Hà Liễu, xã Phương Liễu)	UBND huyện Quế Võ	87.000	
48	Đầu tư xây dựng đường trục chính đô thị từ dự án đường QL 18 đi Bằng An nối Dự án đường trục chính đô thị đoạn từ QL. 18 đi xã Việt Hùng, xã Bằng An, huyện Quế Võ	UBND huyện Quế Võ	30.000	
49	Đường trục huyện Quế Võ (Đoạn qua UBND xã Nhân Hòa mới)	UBND huyện Quế Võ	25.000	
50	Đầu tư xây dựng hệ thống đường nội thị thị trấn Thừa khu hành chính mới	UBND huyện Lương Tài	70.763	
51	Dự án cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 281 từ Linh Mai, Quảng Cầu đi Cầu Bền Bình Định	UBND huyện Lương Tài	29.151	
52	Đường vành đai 1 từ ĐT 280 mới đi ĐT 281 (đoạn Bệnh viện Đa khoa huyện)	UBND huyện Lương Tài	35.000	
53	Đường gom chân đê 04 xã An Thịnh, Trung Khê, Lai Hạ, Minh Tân	UBND huyện Lương Tài	13.500	
54	Đường tránh Quốc Lộ 17 đoạn qua địa phận huyện Thuận Thành			
	<i>Giai đoạn 1: Đường tránh Quốc Lộ 17 đoạn từ Quốc lộ 17 đi Quốc lộ 38 thuộc địa phận xã An Bình, xã Trám Lố</i>	<i>UBND huyện Thuận Thành</i>	<i>120.000</i>	
	<i>Giai đoạn 2: Đường tránh Quốc Lộ 17 đoạn từ Quốc lộ 38 đi Tỉnh lộ 276 thuộc địa phận xã Trám Lố, xã Gia Đông, xã Nguyệt Đức</i>	<i>UBND huyện Thuận Thành</i>	<i>180.000</i>	
	<i>Giai đoạn 3: Đường tránh Quốc Lộ 17 đoạn từ Tỉnh lộ 276 đi Tỉnh lộ 283 thuộc địa phận xã Nguyệt Đức, xã Thanh Khương, xã Hà Mãn</i>	<i>UBND huyện Thuận Thành</i>	<i>120.000</i>	
	<i>Giai đoạn 4: Đường tránh Quốc Lộ 17 đoạn từ Tỉnh lộ 283 đi Quốc lộ 17 thuộc địa phận xã Hà Mãn, xã Ngũ Thủ</i>	<i>UBND huyện Thuận Thành</i>	<i>115.000</i>	
55	Đường từ KCN Khai Sơn đi Đường tránh Quốc Lộ 17	UBND huyện Thuận Thành	75.000	

TT	Tên công trình, dự án	Đơn vị:	Tổng mức đầu tư dự kiến	Ghi chú
56	Đường giao thông từ Ngọc Khám xã Gia Đông đi Trung tâm thể thao huyện	UBND huyện Thuận Thành	75.000	
57	Đường giao thông từ TL.280 đi QL.17	UBND huyện Thuận Thành	250.000	
58	Đường giao thông từ QL.38 qua trung tâm thể thao huyện đi QL.17	UBND huyện Thuận Thành	55.000	
59	Đầu tư xây dựng hệ thống đường trục xã Hoà Thượng, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh	UBND huyện Thuận Thành	55.000	
II	Lĩnh vực quản lý nhà nước		395.000	
60	Trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND xã Bình Dương, huyện Gia Bình	UBND huyện Gia Bình	60.000	
61	Trụ sở UBND xã Đại Bái, huyện Gia Bình	UBND huyện Gia Bình	35.000	
62	Xây mới trụ sở Huyện ủy, HĐND và UBND huyện Quế Võ	UBND huyện Quế Võ	300.000	
III	Lĩnh vực văn hóa		420.000	
63	Khu trung tâm văn hóa thể thao xã Trung Kênh	UBND huyện Lương Tài	30.000	
64	Khu trung tâm văn hóa thể thao xã Nhân Thắng, huyện Gia Bình (giai đoạn 2)	UBND huyện Gia Bình	70.000	
65	Khu khuôn viên, cây xanh hồ nước Đài tưởng niệm các anh hùng liệt sỹ huyện Gia Bình	UBND huyện Gia Bình	180.000	
66	Khu di tích lịch sử đền Tướng quân Cao Lỗ Vương, huyện Gia Bình, hạng mục Sân hội quần và các hạng mục phụ trợ	UBND huyện Gia Bình	30.000	
67	Đầu tư xây dựng mở rộng Đền thờ liệt sỹ huyện Yên Phong	UBND huyện Yên Phong	50.000	Dự kiến nguồn vốn hỗ trợ từ Ngân sách Trung ương
68	Nâng cấp, cải tạo và mở rộng khu di tích nhà cụ Tú Ba, phủ phủ 1 Cẩm Giang, phường Đông Nguyện	UBND TX Từ Sơn	60.000	
IV	Lĩnh vực giáo dục		883.922	
69	Cải tạo, sửa chữa trường CDSP - hạng mục nhà hiệu bộ 5 tầng	Sở GDĐT	11.000	
70	Cải tạo, sửa chữa trường THPT Gia Bình 1	Sở GDĐT	9.500	
71	Cải tạo, sửa chữa trường THPT Thuận Thành 1	Sở GDĐT	8.000	
72	ĐTXD Trường Cao đẳng y tế Bắc Ninh (gđ 2)	Ban DDCN	250.000	
73	ĐTXD mở rộng Trường THPT Ngô Gia Tự (mở rộng 1,5 ha)	Ban DDCN	43.000	
74	ĐTXD mở rộng Trường THPT Yên Phong 2 (mở rộng 1,5 ha)	Ban DDCN	43.000	
75	ĐTXD mở rộng Trường THPT Thuận Thành 3 (mở rộng 1,5 ha)	Ban DDCN	43.000	
76	ĐTXD mở rộng Trường THPT Lương Tài (mở rộng 1ha)	Ban DDCN	35.000	
77	ĐTXD mở rộng Trường THPT Lương Tài số 2 (mở rộng 1,5 ha)	Ban DDCN	43.000	
78	ĐTXD mở rộng Trường THPT Lý Nhân Tông (mở rộng 1,5 ha)	Ban DDCN	43.000	
79	Xây dựng mới trường mầm non xã Kim Chân, thành phố Bắc Ninh	UBND TP Bắc Ninh	39.422	
80	Cải tạo, nâng cấp và xây mới trường liên cấp TH và THCS Trần Quốc Toàn	UBND TP Bắc Ninh	79.000	
81	Trường THCS Đại Bái, huyện Gia Bình	UBND huyện Gia Bình	72.000	
82	Trường mầm non xã Đại Lai, huyện Gia Bình (giai đoạn 2)	UBND huyện Gia Bình	34.000	
83	Trường mầm non xã Nhân Thắng, huyện Gia Bình	UBND huyện Gia Bình	70.000	
84	Xây dựng mới Trường trung học cơ sở thị trấn Gia Bình, huyện Gia Bình	UBND huyện Gia Bình	61.000	
V	Lĩnh vực Nông nghiệp		415.000	
85	Xây dựng kè thôn Lai Nguyễn, xã Trung Kênh	UBND huyện Lương Tài	10.000	
86	Nâng cấp đê hữu Đuống theo chương trình ứng phó với biến đổi khí hậu	Ban QLDA ĐTXD các công trình NN&PTNT	178.000	
87	Cứng hóa kênh tiêu Đồng Khởi thuộc hệ thống thủy nông Nam Đuống	Ban QLDA ĐTXD các công trình NN&PTNT	100.000	
88	Kè Việt Thống đoạn từ K64+900 - K66+500	Ban QLDA ĐTXD các công trình NN&PTNT	60.000	
89	Nạo vét sông Thứa	Ban QLDA ĐTXD các công trình NN&PTNT	20.000	
90	Cải tạo, nạo vét kênh T1 Phong Khê và kênh tiêu XT1 thành phố Bắc Ninh	Ban QLDA ĐTXD các công trình NN&PTNT	25.000	
91	Nạo vét sông Tuấn La - Chợ Đò, đoạn từ cống Văn Phạm đến ngã ba sông Vòng, cải tạo nâng cấp công trình trên kênh	Công ty Nam Đuống	7.000	

TT	Tên công trình, dự án	Đơn vị:	Tổng mức đầu tư dự kiến	Ghi chú
92	Cải tạo nâng cấp trạm bơm Nghi Khúc	Công ty Nam Đường	15.000	
VI	Lĩnh vực Y tế		262.716	
93	ĐTXD Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Ninh	Ban DDCN	120.000	
94	Dự án đầu tư xây dựng khoa truyền nhiễm bệnh viện đa khoa tỉnh	Ban DDCN	27.716	
95	Dự án Đầu tư xây dựng hệ thống công nghệ thông tin trao đổi thông tin trong chuẩn đoán, điều trị ngành Y tế (Telmedicine)	Sở Y tế	15.000	
96	ĐTXD Trung tâm y tế huyện Yên Phong	Ban DDCN	50.000	
97	ĐTXD Trung tâm y tế huyện Thuận Thành	Ban DDCN	50.000	
VII	Tài nguyên và môi trường		245.000	
98	Khu khuôn viên cây xanh, hồ điều hòa đô thị Nhân Thắng	UBND huyện Gia Bình	200.000	
99	Công viên hồ điều hòa xã Tam Sơn, thị xã Từ Sơn	UBND TX Từ Sơn	30.000	
100	Đầu tư xây dựng hệ thống xử lý vệ sinh môi trường nông thôn và cải tạo hồ nước thôn Gia Phú, xã Bình Dương, huyện Gia Bình	UBND huyện Gia Bình	15.000	
VIII	Cấp thoát nước		50.000	
101	Xây dựng mới trạm xử lý nước thải tại thị trấn Gia Bình (công suất 2500 m ³ .ngày đêm)	UBND huyện Gia Bình	50.000	
IX	Lĩnh vực khác		273.730	
102	Mở rộng, xây dựng công viên cây xanh kết hợp Đài kỷ niệm chiến thắng chiến dịch Bạch Đằng sông Đông Khởi	UBND huyện Lương Tài	14.982	
103	Khu Liên hợp Thể thao huyện Thuận Thành	UBND huyện Thuận Thành	150.000	
104	Chỉnh trang đô thị trung tâm thị trấn Thưa	UBND huyện Lương Tài	108.748	
B	Các dự án chuyển nguồn vốn đầu tư từ BT sang sử dụng ngân sách		861.830	
1	Đoạn tuyến DT 287 đoạn từ xã Trung Nghĩa, huyện Yên Phong đến phường Đồng Nguyên, thị xã Từ Sơn	Sở GTVT	351.830	
2	Dự án ĐTXD đường Siêu loại kéo dài nối KCN Thuận Thành 2 và KCN Thuận Thành 3	UBND huyện Thuận Thành	220.000	
3	Dự án ĐTXD trung tâm bồi dưỡng Chính trị huyện Thuận Thành	UBND huyện Thuận Thành	60.000	
4	Dự án ĐTXD Cung văn hóa thiếu nhi huyện Thuận Thành	UBND huyện Thuận Thành	80.000	
5	Dự án đầu tư xây dựng khu trung tâm văn hóa thể thao huyện Lương Tài (GP II)	UBND huyện Lương Tài	150.000	